

Bản án số: 145/2017/DS-PT
Ngày: 19/7/2017
V/v: Tranh chấp đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Minh

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Phạm Công Mười

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Minh Trí - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 236/2016/DSPT ngày 10 tháng 11 năm 2016 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2016/DS-ST ngày 14/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 09/QĐKNPT-P9 ngày 29/3/2016 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2017/QĐPT-DS ngày 07/4/2017 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Triệu Canh C, sinh năm 1932, (vắng mặt).

Địa chỉ: đường Ng, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

-Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1960, (có mặt).

Địa chỉ: đường B3, phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Kim Th (chết);

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Kim Th gồm:

2.1.1. Kim Bùi H (có mặt); Kim Bùi H1 (vắng mặt); Kim Yến H3 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Ch1, thị trấn L3, huyện Tr2, tỉnh Sóc Trăng.

2.1.2. Kim Đ; Kim Thị M, (đều vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Ch1, thị trấn L3, huyện Tr2, tỉnh Sóc Trăng.

2.1.3. Kim Thị L, (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Ch1, thị trấn L3, huyện Tr2, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Kim Bùi H, Kim Bùi H1, Kim Yên H3, Kim Đ, Kim Thị M, Kim Thị L:* Ông Nguyễn Khánh Tr, sinh năm 1976, (vắng mặt).

Địa chỉ: đường Ph1, khóm X1, phường Y1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2.2. Bà Dương Thị Ch (chết);

Người thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng của bà Dương Thị Ch là:

2.2.1. Lâm Văn L1, (chết ngày 15/10/2015).

2.2.2. Lâm Văn U, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Ch1, thị trấn L3, huyện Tr2, tỉnh Sóc Trăng.

2.2.3. Lâm Ngọc A, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ3, xã L4, huyện Tr2, tỉnh Sóc Trăng.

2.2.4. Lâm Thị Ph, (vắng mặt);

Địa chỉ: Huyện Tr2, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Lâm Văn U, Lâm Ngọc A:* Ông Nguyễn Khánh Tr, sinh năm 1976, (vắng mặt).

Địa chỉ: đường Ph1, khóm X1, phường Y1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2.3. Ông Trương Văn B (chết);

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trương Văn B:

2.3.1. Ông Trương Văn Th1, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Gi, thị trấn L3, huyện Tr2, tỉnh Sóc Trăng.

2.3.2. Bà Trương Thị Thu H4, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp N1, thị trấn L3, huyện Tr2, tỉnh Sóc Trăng.

2.3.3. Bà Trương Thị Thu Đ1, (vắng mặt);

Địa chỉ: đường H6, phường Y3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2.3.4. Ông Trương Văn L2 (vắng mặt), Trương Văn Nh (có mặt), Trương Văn Đ2 (có mặt), Trương Thị Thu H5 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Ch1, thị trấn L3, huyện Tr2, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Văn Th1, Trương Văn Nh, Trương Thị Thu H4, Trương Thị Thu Đ1, Trương Văn L2, Trương Văn Đ2, Trương Thị Thu H5:* Ông Nguyễn Khánh Tr, sinh năm 1976, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ph1, khóm X1, phường Y1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lâm Văn U và ông Trương Văn Đ2:* Luật sư Phạm Văn V thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Trương Quốc C1 và ông Trương Quốc V1, (đều vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Ch1, thị trấn L3, huyện Tr2, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Quốc C1, Trương Quốc V1:* Ông Nguyễn Khánh Tr, sinh năm 1976, (vắng mặt).

Địa chỉ: đường Ph1, khóm X1, phường Y1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3.2. Bà Bùi Thị Thu T, sinh năm 1971, (vắng mặt).

3.3. Anh Lâm Hoàng T1, sinh năm 1997, (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Ch1, thị trấn L3, huyện Tr2, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Bà Bùi Thị Thu T, anh Lâm Hoàng T1:* Ông Nguyễn Khánh Tr, sinh năm 1976, (vắng mặt).

Địa chỉ: đường Ph1, khóm X1, phường Y1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3.4. Ông Triệu Tr1, sinh năm 1905 (đã chết) và bà Tống B1 sinh năm 1909 (đã chết).

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Triệu Tr1 và bà Tống B1 là:

3.4.1. Triệu Thu U1, (vắng mặt);

3.4.2. Triệu Thu V2, (vắng mặt);

3.4.3. Triệu Thu D, (vắng mặt);

3.4.4. Triệu Thu B2, (vắng mặt).

Cùng cư ngụ: N – WA L CA. USA.

4. *Người có kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

5. *Người có kháng cáo:* Các ông, bà Triệu Canh C, Lâm Ngọc A, Trương Văn Đ2, Lâm Văn U, Bùi Thị Thu T, Lâm Hoàng T1, Lâm Thị Ph, Trương Quốc C1, Trương Quốc V1, Trương Văn L2, Trương Thị Thu H4, Trương Thị Thu H5, Trương Thị Thu Đ1, Trương Văn Th1, Trương Văn Nh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/4/2007 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Triệu Canh C ông Trần Thanh H trình bày:

Nguyên trước đây cha của bà Triệu Canh C là ông Triệu Ngọc Ph2 sinh năm 1864 (chết năm 1941) có mua một phần đất và tự cất lên dãy nhà gồm hai gian, sau đó được chia thành 04 căn nhà số 579, 580, 581, 582 hiện tại số mới là 639, 640, 641 (còn một căn nhà chưa có số mới do chưa có ai ở) tọa lạc tại đường chùa Ph3, ấp Ch1, xã L3 (nay là thị trấn L3) huyện Tr2, tỉnh Sóc Trăng. Phần đất này có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng do hỏa hoạn năm 1947 nhà bị cháy nên không còn giấy tờ gì chỉ còn lại một số biên lai đóng thuế đất do chị dâu của bà là bà Tổng B1 đứng tên đóng thuế.

Đến năm 1958, chị dâu của bà là bà Tổng B1 có cho bốn hộ gồm ông Trương Văn B, ông Kim Th, ông Nh1 và bà Dương Thị Ch thuê 04 căn nhà trên, cụ thể hộ ông Trương Văn B thuê căn nhà số 579 số mới là 639, hộ ông Kim Th thuê căn nhà số 580 số mới là 640, hộ bà Dương Thị Ch thuê căn nhà số 581 số mới là 641 và hộ ông Nh1 thuê căn nhà số 582. Nay các hộ ông Trương Văn B, hộ ông Kim Th và hộ bà Dương Thị Ch có ý định chiếm đoạt các căn nhà đã thuê không đồng ý trả lại, đồng thời phía các bị đơn cũng đã xây dựng lại nhà mới toàn bộ trên phần đất thuê và không đồng ý trả lại các căn nhà trên, riêng đối với hộ của ông Nh1 thì nguyên đơn đã thỏa thuận xong các bên không còn tranh chấp.

Nay nguyên đơn bà Triệu Canh C yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc các người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của các bị đơn ông Kim Th, ông Trương Văn B và bà Dương Thị Ch trả lại các nhà đã thuê cho cha mẹ bà. Cụ thể là những người đang ở trực tiếp trên các căn nhà này.

Tại các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của các người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của các bị đơn ông Kim Th, ông Trương Văn B và bà Dương Thị Ch gồm: Kim Bùi H, Kim Bùi H1, Kim Yến H3, Kim Đ, Kim Thị M, Kim Thị L, Lâm Văn U, Lâm Ngọc A, Trương Văn Th1, Trương Văn Nh, Trương Thị Thu H4, Trương Thị Thu Đ1, Trương Văn L2, Trương Văn Đ2, Trương Thị Thu H5 và các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Quốc C1, Trương Quốc V1, Bùi Thị Thu T và Lâm Hoàng T1 là ông Nguyễn Khánh Tr trình bày:

Trước đây vào khoảng năm 1958 ông Kim Th, ông Trương Văn B và bà Dương Thị Ch có thuê nhà của bà Tổng B1 để ở (bà Tổng B1 còn thường gọi là bà Bắc Kinh), việc cho thuê không có làm giấy tờ gì, bà Tổng B1 trực tiếp đến thu tiền nhà. Sau tiếp thu bà Tổng B1 đi vượt biên và có nói sau này cho cô Ph4 đến trực tiếp thu tiền, cô Ph4 thu tiền một thời gian thì không thấy ai đến thu tiền nữa, từ đó đến nay phía bị đơn không gặp bà Tổng B1 nữa. Cho nên phía các bị đơn sinh sống trên các căn nhà này cho đến nay và không có tranh chấp gì với ai. Phía bị đơn chỉ biết bà Tổng B1, còn bà Triệu Canh C hay ông Trần Thanh H thì phía bị đơn không hề biết. Hiện trạng các căn nhà giờ đã thay đổi toàn bộ, không phải như phía nguyên đơn trình bày, trước đây khi thuê nhà có kết cấu mái ngói, nền đất, vách lá và kèo cây. Hiện tại thì căn nhà đã được xây dựng nhà kiên cố bằng bê tông cốt thép.

Việc bà Triệu Canh C khởi kiện yêu cầu phía các bị đơn chúng tôi trả lại ba căn nhà trên thì chúng tôi không đồng ý. Chúng tôi chỉ đồng ý trả lại nhà cho bà Tổng B1 vì chúng tôi thuê nhà của bà Tổng B1 chứ không phải thuê của bà Triệu Canh C.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2016/DS-ST ngày 14/3/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tuyên xử:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 25, Điều 34 và khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 142, Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 3, khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 58/1998/NQ-UBTVQH 10 ngày 24/8/1998;

- Khoản 2 Điều 7, Điều 11 của Nghị định số 70/CP của Chính phủ ngày 12/06/1997 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Triệu Canh C về việc yêu cầu các bị đơn ông Kim Th (có người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng là bà Kim Bùi H, Kim Bùi H1 và Kim Yến H3), bị đơn bà Dương Thị Ch (có người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng là ông Lâm Văn U) và bị đơn ông Trương Văn B (có người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng là Trương Văn L2, Trương Văn Nh) trả lại cho nguyên đơn bà Triệu Canh C các căn nhà đã thuê số 579 số mới 639, căn nhà số 580 số mới 640 và căn nhà số 581 số mới là 641 cùng tọa lạc tại ấp Ch1, thị trấn L3, huyện Tr2, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ổn định cho Kim Bùi H, Kim Bùi H1 và Kim Yến H3 phần đất và nhà tại thửa số 57, tờ bản đồ số 30 phần đất tọa lạc tại ấp Ch1, thị trấn L3, huyện Tr2, tỉnh Sóc Trăng, có diện tích và tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp với phần đất và nhà đang tranh chấp giữa bà Triệu Canh C và ông Trương Văn B có số đo 23,68m;

+ Hướng Tây giáp với phần đất và nhà đang tranh chấp giữa bà Triệu Canh C và bà Dương Thị Ch có số đo 23,71m;

+ Hướng Bắc giáp lề lộ đal có số đo 2,97m;

+ Hướng Nam giáp thửa đất 82 có số đo 2,95m.

Có tổng diện tích 70.17m²

- Ổn định cho ông Lâm Văn U, bà Bùi Thị Thu T và anh Lâm Hoàng T1 phần đất và nhà tại thửa số 56, tờ bản đồ số 30 đất tọa lạc tại ấp Ch1, thị trấn L3, huyện Tr2, tỉnh Sóc Trăng, có diện tích và tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp với phần đất và nhà đang tranh chấp giữa bà Triệu Canh C và ông Kim Th có số đo 23,71m;

+ Hướng Tây giáp với phần đất tại thửa 55 có số đo 23,74m;

+ Hướng Bắc giáp lề lộ đal có số đo 2,90m;

+ Hướng Nam giáp phần đất tại thửa 82 có số đo 3,05m.

Có tổng diện tích 70.58m².

- Ổn định cho ông Trương Văn L2, ông Trương Văn Nh, Trương Quốc C1 và Trương Quốc V1 phần đất và nhà tại thửa 58, tờ bản đồ số 30 đất tọa lạc tại ấp Ch1, thị trấn L3, huyện Tr2, tỉnh Sóc Trăng, có diện tích và tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp đất thửa 59 có số đo 23,58m;

+ Hướng Tây giáp phần đất và nhà đang tranh chấp giữa bà Triệu Canh C với ông Kim Th có số đo 23,68m;

+ Hướng Bắc giáp lề lộ đal có số đo 3,42m;

+ Hướng Nam giáp đất của thửa 82 có số đo 3,18m.

Có tổng diện tích 77.99m².

3. Buộc bà Kim Bùi H, Kim Bùi H1 và Kim Yển H3 phải trả giá trị quyền sử dụng đất tương ứng với phần đất được ổn định cho nguyên đơn bà Triệu Canh C là 395.976.000 đồng. (ba trăm chín mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi sáu ngàn đồng)

- Buộc ông Lâm Văn U, bà Bùi Thị Thu T và anh Lâm Hoàng T1 phải trả giá trị quyền sử dụng đất tương ứng với phần đất được ổn định cho nguyên đơn bà Triệu Canh C là 395.248.000 đồng. (ba trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi tám ngàn đồng)

- Buộc ông Trương Văn L2, Trương Văn Nh, Trương Quốc C1 và Trương Quốc V1 phải trả giá trị quyền sử dụng đất cho nguyên đơn tương ứng với phần đất được ổn định là 436.744.000 đồng. (bốn trăm ba mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về quyền kháng cáo; quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

Ngày 29/3/2016 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng có Quyết định số 09/QĐKNPT-P9 kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với bản án dân sự sơ thẩm nêu trên, với nội dung: Án sơ thẩm tính sai án phí nên đề nghị tính lại.

Ngày 20/3/2016 và các ngày 24,25/3/2016, tất cả các bị đơn, đại diện của họ đều có đơn kháng cáo, đều có nội dung đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Ngày 25/3/2016, nguyên đơn là bà Triệu Canh C kháng cáo, đề nghị tăng giá đất từ 5,6 triệu/m² thành 9 triệu/m², theo bản định giá số 11 ngày 28/10/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không rút đơn kháng cáo; Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền lợi cho ông U và ông Đ2, luật sư Phạm Văn V trình bày: Đồng ý kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng có vi phạm nghiêm trọng tố tụng như chưa hợp pháp hóa lãnh sự văn bản ủy

quyền của các đồng thừa kế ở nước ngoài cho bà C, chưa xác minh nguồn gốc sở hữu nhà tranh chấp; Quyết định của bản án sơ thẩm vừa tuyên trả nhà, lại vừa ổn định cho các bị đơn sẽ không thi hành được, phía bị đơn còn nhiều người liên quan còn cư ngụ trong nhà nhưng chưa được Tòa án sơ thẩm đưa vào tham gia tố tụng; Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện cho nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn khởi kiện từ năm 1992, đã được các cơ quan thẩm quyền xác minh. Về phần tố tụng của Tòa án ông không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Các bị đơn đều xác định thuê nhà của bà Tổng B1. Nguồn gốc căn nhà là của cha, mẹ chồng bà Tổng B1, bà Triệu Canh C là em chồng bà B1. Cha mẹ bà C mất, các căn nhà đều thuộc thừa kế của các con cha, mẹ bà C trong đó có nhiều thừa kế ở nước ngoài. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh, thu thập làm rõ diện tích nhà, đất cho thuê để tính giá trị đất. Bản án sơ thẩm tuyên không rõ phần không chấp nhận, yêu cầu của nguyên đơn nên không tính án phí phần không chấp nhận là thiếu sót. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do bản án dân sự sơ thẩm có kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung: Để có cơ sở xem xét yêu cầu kháng cáo của các đương sự, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận xét như sau:

[2.1] - Về kháng nghị, bản án sơ thẩm xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, còn phần không được chấp nhận không nói rõ và không tính án phí là chưa đúng theo khoản 1 Điều 11 Nghị định số 70 của Chính phủ về án phí, lệ phí Tòa án. Phần tính án phí đối với bà H, H1, Yến H3 là sai nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị.

[2.2] - Xét về hình thức thủ tục tố tụng: Bản án sơ thẩm đưa các thừa kế của chủ sở hữu 3 căn nhà tranh chấp vào tham gia tố tụng là đúng. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không thể hiện sự có mặt, vắng mặt của các đương sự này tại phiên tòa. Bà Triệu Canh C là người đại diện cho các thừa kế ở nước ngoài khởi kiện đòi nhà, đất nhưng chưa có giấy tờ ủy quyền hợp lệ (chưa có hợp pháp hóa lãnh sự các văn bản, giấy tờ).

[2.3] - Phần Quyết định của bản án sơ thẩm tuyên chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Canh C, yêu cầu các bị đơn trả lại cho bà C 3 căn nhà này nhưng sau đó lại tuyên “ổn định” cho các bị đơn ở trong các căn nhà trên và trả lại giá trị đất cho nguyên đơn là mâu thuẫn dẫn đến không thể thi hành được.

Bà C là người đại diện cho các đồng thừa kế đòi lại tài sản thì phần tuyên trả lại tài sản, bà C vẫn với tư cách là đại diện. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm tuyên trả lại tài sản cho cá nhân bà C là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đồng thừa kế của nguyên đơn. Mặt khác, về thu thập chứng cứ, chứng minh chủ sở hữu, quyền quản lý, sử dụng các căn nhà có tranh chấp nêu trên chưa đầy đủ.

[3] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy việc thu thập chứng cứ và chứng minh không đúng quy định tại Chương VII của Bộ luật tố tụng dân sự và thực hiện chưa đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được và Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng. Do đó, cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án dân sự sơ thẩm bị tuyên hủy nên những người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Khoản 3 Điều 132 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 02/2016/DS-ST ngày 14/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Trả lại 200.000đ tiền tạm ứng án phí cho bà Triệu Canh C theo Biên lai thu số 0000930 ngày 08/4/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng; các ông, bà: Bùi Thị Thu T, Lâm Văn U, Lâm Hoàng T1, Lâm Ngọc A, Lâm Thị Ph, Trương Quốc C1, Trương Thị Thu Đ1, Trương Thị Thu H5, Trương Văn Nh, Trương Văn Th1, Trương Thị Thu H4, Trương Văn L2, Trương Quốc V1, Trương Văn Đ2 theo các Biên lai thu số 0000940, 0000944, 0000943, 0000942, 0000941, 0001202, 0001203, 0000949, 0000948, 0000947, 0000946, 0000945, 0001201, 0001205 cùng ngày 13/4/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Minh